

Bản án số: 80/2023/HS - ST
Ngày: 17/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thuởng

Ông Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Lê Mỹ - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2022/HSST/TLST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm D, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, Tân An, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện nay: Số nhà 04/03 V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn T và bà Trần Thị B; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/7/2014, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2022 đến ngày 21/10/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hoá; “Có mặt”.

- Bị hại: Chị Trần Thị T - Sinh năm 1988 “Vắng”

Địa chỉ: Số 36, MBQH 2072, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lê Thị Thúy H - Sinh năm 1981 “Vắng”

Địa chỉ: Số nhà 100 Nguyễn H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có chủ định từ trước nên khoảng 13 giờ 00’ ngày 18/10/2022, Phạm D đi bộ từ phường Đông Hương, thành phố Thanh Hoá xuống khu vực chợ Đầu Mối.

Khi đến cửa hàng gạo Điền Thủy của chị Trần Thị T ở Lô 36, MBQH 2072, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, D quan sát thấy cửa hàng của chị T không có người trông coi nên đã đi vào trong và lên tầng 2. Tại tầng 2, D thấy chị T đang nằm ngủ trên ghế Sofa, dưới chân có 01 chiếc túi xách bằng vải màu đen. D lén lút đi lại gần, sờ vào chiếc túi và phát hiện bên trong chiếc túi có tiền nên đã cầm chiếc túi lên giấu vào người, nhanh chóng rời khỏi cửa hàng, đi về khu vực Chung cư AT Home, bắt taxi đến nhà chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1981, trú tại số nhà 100 Nguyễn Hiệu, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, dùng tiền trộm cắp được chuộc 01 xe máy BKS: 36 B7 - 213.11 mà Duy đã cầm cố trước đó hết 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau đó, D đi đến một cửa hàng trong thành phố (D không nhớ tên và địa chỉ) mua 01 quần sooc màu xanh hiệu Uniqlo, 01 áo phông cộc tay màu trắng hiệu Savani, 01 đôi dép màu xanh hiệu Lacoste, 01 mũ phớt màu xanh hiệu Puma hết 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

Đến 16h00' cùng ngày (18/10/2022), khi biết hành vi của mình bị phát hiện, D đến Công an phường Đông Hương đầu thú và giao nộp số tiền 6.417.000đ (sáu triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) còn lại cùng tang vật liên quan.

Kết quả điều tra xác định, tổng số tiền trong túi xách mà Duy trộm cắp là 23.617.000đ (hai ba triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng).

Kết luận giám định số 3619/KL- KTHS, ngày 23/10/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 41 (bốn một) tờ tiền (tổng 6.417.000đ) theo biên bản niêm phong của Cơ quan điều tra là tiền thật .

Về vật chứng: Số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) bị cáo D dùng từ tiền trộm cắp của chị T trả cho chị Lê Thị Thúy H để chuộc 01 xe mô tô BKS 36B7-213.11. Ngày 05/12/2022 chị H giao nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 16.417.000đ (6.417.000đ do D nộp lại và 10.000.000đ do chị H giao nộp), 01 túi có quai đeo bằng vải đen cho chị Trần Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe moto BKS 36B7-213.11, quá trình xác minh, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của Phạm Duy nên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình Duy. Hiện chiếc xe này đang được anh trai của D là anh Phạm Thế D quản lý.

01 bộ quần sóc màu xanh hiệu Uniqlo, 01 áo phông cộc tay màu trắng hiệu Savani, 01 đôi dép màu xanh hiệu Lacoste, 01 mũ phớt màu xanh hiệu Puma là vật chứng của vụ án, chuyển thi hành án xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Anh Phạm Thế D (anh trai của bị cáo D) đã thay bị cáo D bồi thường cho bị hại là chị T số tiền 7.200.000đ; Bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Hà số tiền 10.000.000đ. Chị T, chị H đã nhận lại số tiền và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 28/CT - VKS ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Phạm D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng trả lại quần sooc, áo phông, dép, mũ cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận gì thêm, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 13h00' ngày 18/10/2022, tại tầng 2 cửa hàng gạo Điền Thủy ở Lô 36, MBQH 2072, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Phạm D đã lợi dụng sở hữ, lén lút chiếm đoạt số tiền 23.617.000đ của chị Trần Thị T. Đến 16 giờ cùng ngày, bị cáo đến Công an phường Đông Hương đầu thú. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lợi dụng sở hữ của chủ sở hữu tài sản để lén lút chiếm đoạt số tiền 23.617.000đ của chị Trần Thị T, hành vi phạm tội của của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 04/7/2014, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân và xem thường pháp luật, do đó cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt và tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Sau khi phạm tội Bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Phạm Thế D (anh trai của bị cáo) đã thay bị cáo D bồi thường cho bị hại Trần Thị T và Bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Hà số tiền 10.000.000đ. Chị T, chị H đã nhận lại số tiền và không có yêu cầu gì về phần dân sự. Do đó công nhận phần dân sự đã thực hiện xong trước khi xét xử.

[7] *Về vật chứng:* Đối với vật chứng là 01 quần sooc màu xanh, 01 áo phông cộc tay; 01 đôi dép nhựa màu xanh và 01 mũ lưỡi trai màu tím than, đang còn giá trị sử dụng, do bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nên cần trả lại vật chứng cho bị cáo, theo quy định tại khoản 1; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phạm D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2022;

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận chị Trần Thị T và chị Lê Thị Thúy H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm D 01 quần sooc màu xanh, 01 áo phông cộc tay; 01 đôi dép nhựa màu xanh và 01 mũ lưỡi trai màu tím than, theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/2022/THA ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; LQ;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tân

